



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 97 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 28 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Soài Rạp



HCM - 20 - 2022

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ SR_2204_01 đến SR_2204_16, tỷ lệ 1/5000; từ SR_2204_17 đến SR_2204_23, tỷ lệ 1/2000 đo đạc hoàn thành tháng 4/2022, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Soài Rạp như sau:

Trong phạm vi luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”:

1. Đoạn từ phao BHHH số “0” đến cặp phao BHHH số “15”, “16”, chiều dài khoảng 17,9 km, chiều rộng đáy luồng 160 m:

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “4” + 880 m đến phao BHHH số “6” - 990 m, chiều dài khoảng 670 m, lần luồng xa nhất 57 m, độ sâu đạt 8,3 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “6” - 990 m đến phao BHHH số “6” - 160 m, chiều dài khoảng 830 m, độ sâu đạt 8,3 m; độ sâu tại tim luồng đạt 8,6 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “6” - 160 m đến phao BHHH số “6” + 440 m, chiều dài khoảng 600 m, lần luồng xa nhất 13 m, độ sâu đạt 9,2 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “5” - 350 m đến phao BHHH số “5” + 120 m, chiều dài khoảng 470 m, lần luồng xa nhất 50 m, độ sâu đạt 4,5 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “5” + 250 m đến phao BHHH số “7” + 150 m, chiều dài khoảng 930 m, lần luồng xa nhất 25 m, độ sâu đạt 8,3 m nằm sát biên luồng.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “10” - 1100 m đến phao BHHH số “10” + 900 m, chiều dài khoảng 2,0 km, lần luồng xa nhất 14 m, độ sâu đạt 9,3 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “14” + 690 m

- P. KVT
- P. KT
- P. TTH
kee

đến cặp phao BHHH số “15”, “16”, chiều dài khoảng 1,8 km, lần luồng xa nhất 60 m, độ sâu đạt 9,1 m.

- Xuất hiện các điểm độ sâu 9,4 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
9,4	10°17'39,5" N	106°54'48,1" E	10°17'35,9" N	106°54'54,6" E
9,4	10°17'40,7" N	106°54'41,6" E	10°17'37,0" N	106°54'48,0" E
9,4	10°20'51,6" N	106°51'30,0" E	10°20'47,9" N	106°51'36,4" E
9,4	10°21'25,2" N	106°51'01,7" E	10°21'21,5" N	106°51'08,2" E
9,4	10°21'28,9" N	106°50'58,4" E	10°21'25,3" N	106°51'04,9" E

Ngoài điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 9,5 m

2. Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “15”, “16” đến thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài khoảng 39,7 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120 m:

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “16” đến phao BHHH số “16” + 1150 m, chiều dài khoảng 1,15 km, lần luồng xa nhất 20 m, độ sâu đạt 9,1 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “15” + 740 m đến phao BHHH số “15” + 1100 m, chiều dài khoảng 360 m, lần luồng xa nhất 20 m, độ sâu đạt 9,4 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “15” + 1100 m đến cặp phao BHHH số “19”, “20” + 1600 m, chiều dài khoảng 5,4 km, độ sâu đạt 8,8 m, độ sâu tại tim luồng đạt 9,1 m.

- Xuất hiện các điểm độ sâu 9,4 m; 9,2 m; 9,3 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
9,4	10°24'33,4" N	106°48'09,2" E	10°24'29,7" N	106°48'15,6" E
9,2	10°24'53,0" N	106°47'50,8" E	10°24'49,3" N	106°47'57,3" E
9,3	10°24'55,7" N	106°47'50,3" E	10°24'52,0" N	106°47'56,7" E
9,4	10°24'59,0" N	106°47'46,8" E	10°24'55,3" N	106°47'53,2" E
9,4	10°28'43,4" N	106°45'02,9" E	10°28'39,8" N	106°45'09,4" E

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “21”, “22” đến cặp phao BHHH số “27”, “28” + 200 m, chiều dài khoảng 7,3 km, độ sâu đạt 8,8 m; độ sâu tại tim luồng đạt 9,0 m

- Đoạn từ phao BHHH số “32” - 160 m đến cặp phao BHHH số “33”, “36”, chiều dài khoảng 4,64 km, độ sâu đạt 6,8 m; độ sâu tại tim luồng đạt 7,7 m.

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “33”, “36” đến cặp phao BHHH số “35”, “40” + 450 m, chiều dài khoảng 3,0 km, độ sâu đạt 9,0 m; độ sâu tại tim luồng đạt 9,2 m

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải kéo dài từ cặp phao số “35”, “40” + 450 m đến phao BHHH số “37” - 450 m, chiều dài khoảng 680 m, lần luồng xa nhất 35 m, độ sâu đạt 9,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “43” đến phao BHHH số “54”, chiều dài khoảng 1,21 km, độ sâu đạt 9,0 m; độ sâu tại tim luồng đạt 9,3 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “51” đến phao BHHH số “60” + 450 m, chiều dài khoảng 1,64 km, độ sâu đạt 8,4 m; độ sâu tại tim luồng đạt 8,6 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ hạ lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT) đến thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài khoảng 350 m, lần luồng xa nhất 120 m, độ sâu đạt 7,6 m; độ sâu tại tim luồng đạt 8,3 m.

Ngoài điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đạt 9,5 m.

3. Đoạn luồng từ thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT) đến thượng lưu Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước, chiều dài khoảng 1,9 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120 m, độ sâu đạt 5,7 m; độ sâu tại tim luồng đạt 7,7 m.

4. Đoạn luồng từ thượng lưu Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước đến ngã ba Bình Khánh (giữa sông Soài Rạp và sông Nhà Bè), chiều dài khoảng 7,1 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 150 m:

- Đoạn từ phao BHHH số “71” đến phao BHHH số “74” – 240 m, chiều dài khoảng 2,6 km, độ sâu đạt 5,0 m; độ sâu tại tim luồng đạt 5,7 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng, tại khu vực phao BHHH số “58” luồng Sài Gòn – Vũng Tàu, chiều dài 190 m, lần luồng xa nhất 150 m, độ sâu đạt 6,2 m.

- Trong phạm vi khảo sát vùng quay trở tàu (phía trước Bến cảng Tân Cảng Hiệp Phước) được giới hạn bởi đường tròn đường kính $D=450$ m, tâm O tại vị trí có tọa độ:

Tâm vùng quay	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
O	$10^{\circ}39'03,3''$ N	$106^{\circ}44'41,5''$ E	$10^{\circ}38'59,6''$ N	$106^{\circ}44'48,0''$ E

Độ sâu đạt 7,0 m.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Soài Rạp căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH.Ngã.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

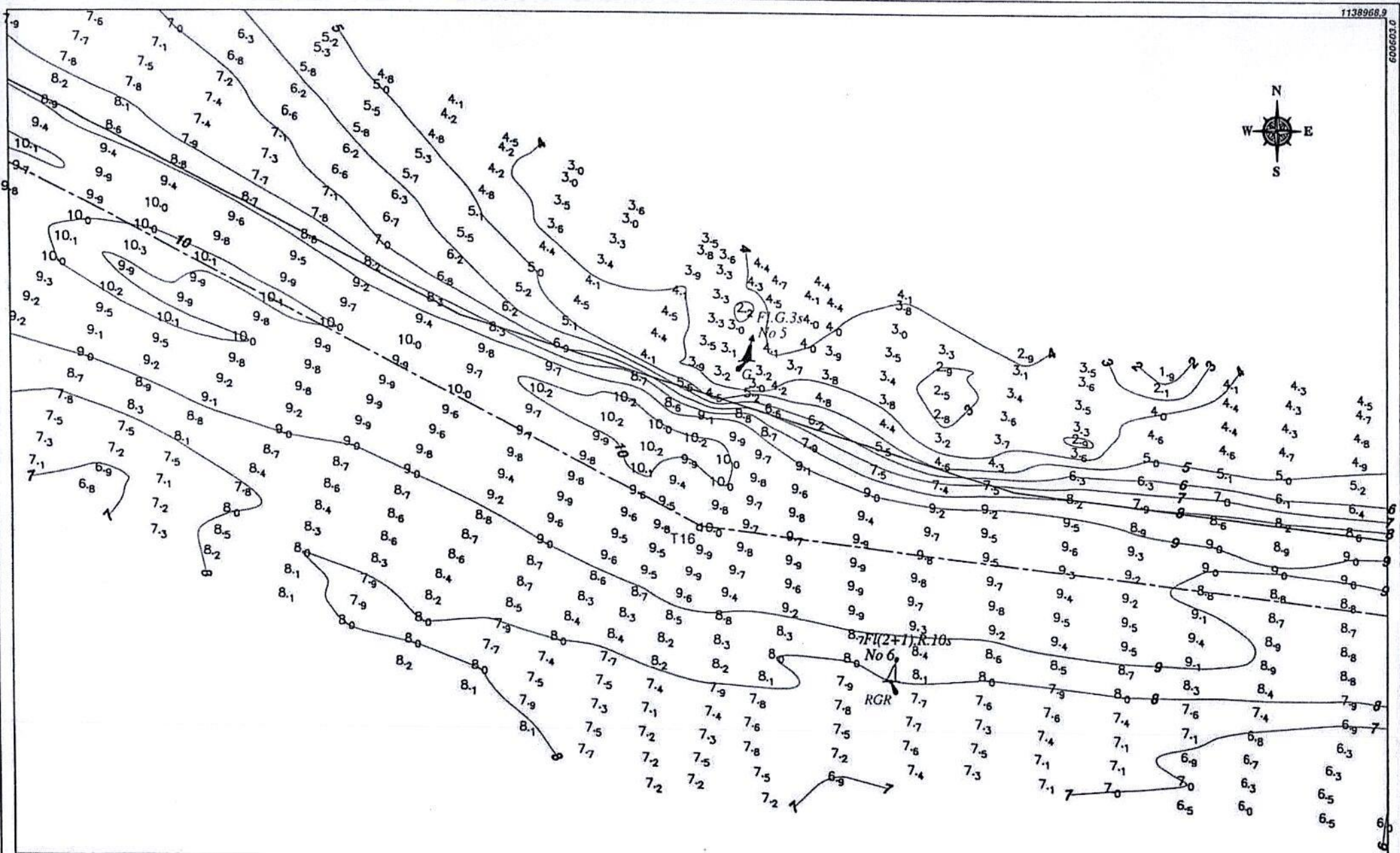


Đinh Thái Công

Danh sách nơi nhận kèm theo

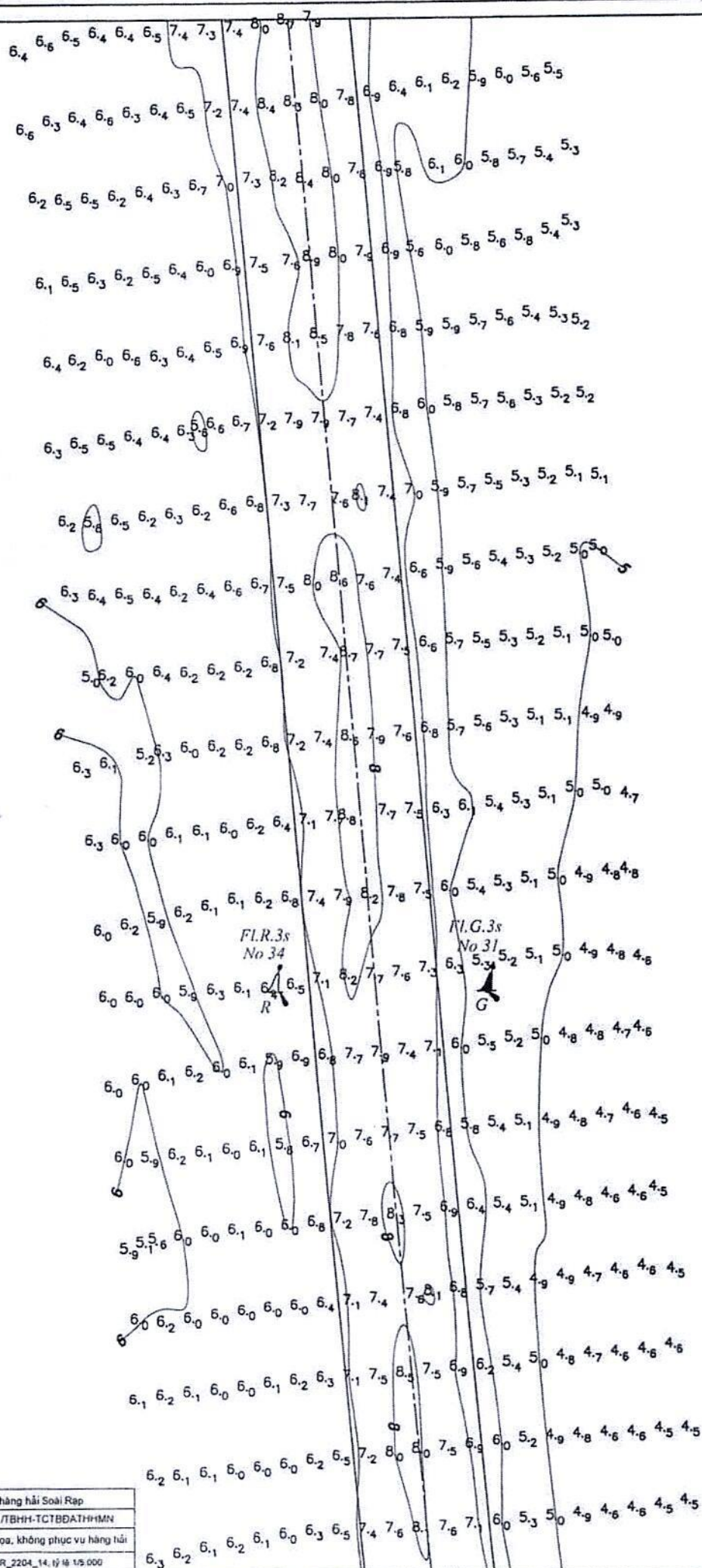
- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh
- 17 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP.HCM
- 18 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 19 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 21 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 22 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 23 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 24 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 25 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam

TTT
M
AI
JNG



Vị trí các điểm độ sâu tương hàng hải Soái Ráp
 Kèm theo TBHH số: **97** /TBHH-TCTBĐATHHVN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bản đồ độ sâu ký hiệu SR_2204_03, tỷ lệ 1:5.000

1137998.5



Vị trí các điểm đo sâu luồng hàng hải Soài Ráp

Kèm theo TBHH số: 97 /TBHH-TCTĐAHTHMIN

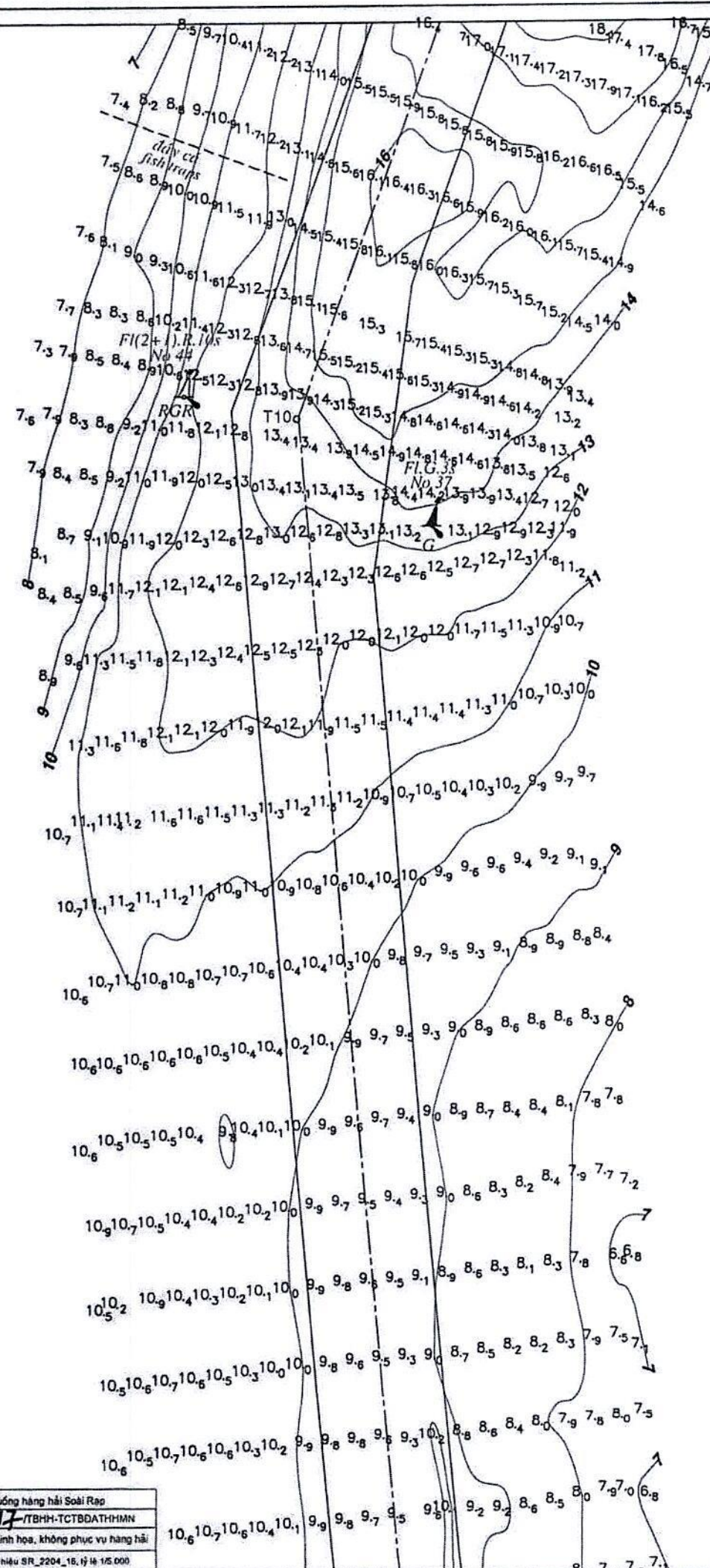
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ đo sâu kỹ thuật SR_2204_14, tỷ lệ 1/5 000

581070.9

1161442.6

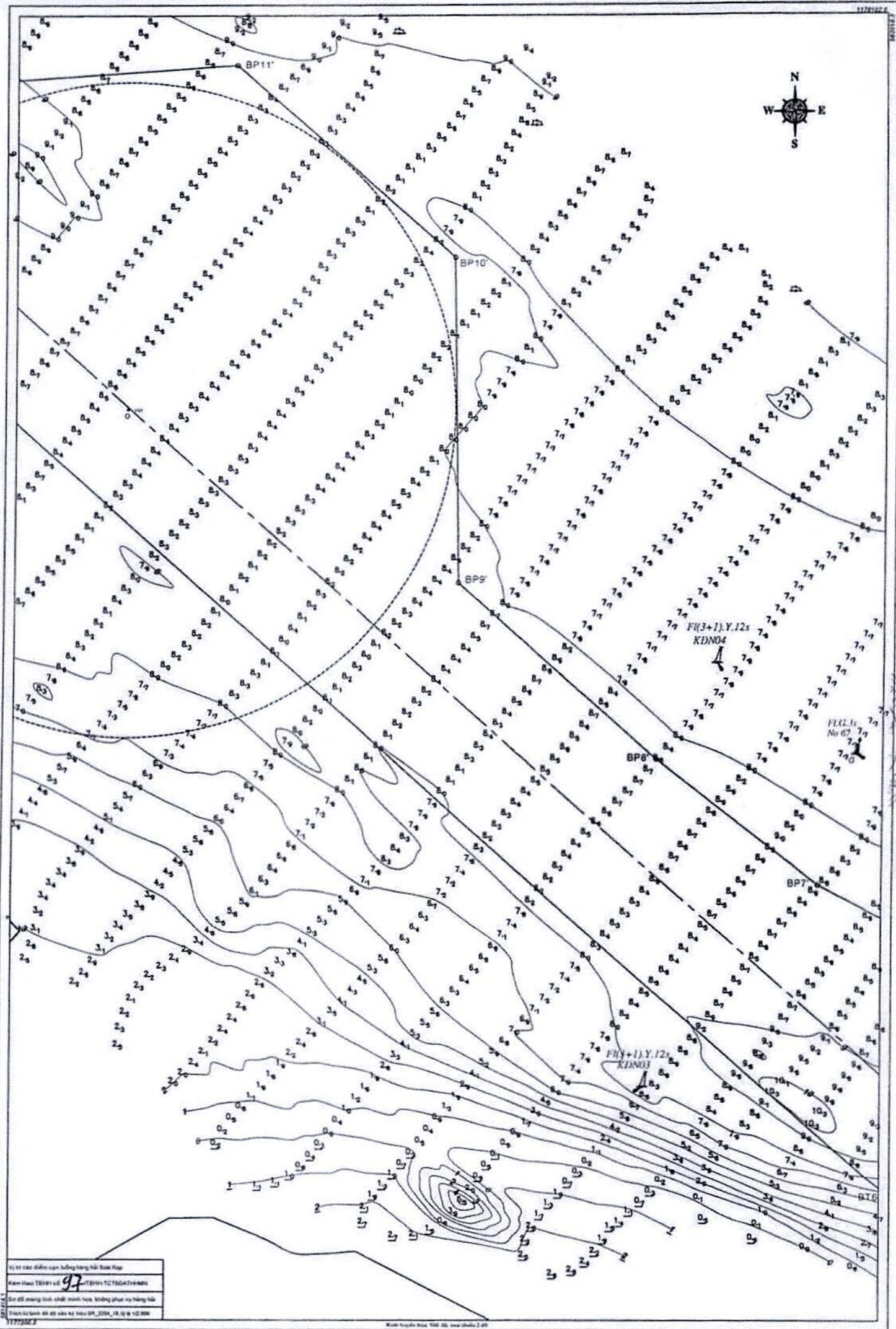
Kinh tuyến trục 106 độ, múi giờ 3 giờ



Vị trí các điểm độ sâu lượng hàng hải Soái Ráp
Kèm theo TBHH số: 01/TBHH-TCTĐATHHVN
Sơ đồ mạng lưới chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu SR_2204_16, tỷ lệ 1/5.000

590534.0

1169161.1
591504.4



Vị trí các điểm quan hướng hàng hải trên đảo
Kèm theo: **97** (Tài liệu 12/2004/TramH)
Số để mang tính chất minh họa, không phải quy định
Trên cơ sở số 01 của Bộ Quốc Phòng, 18/10/2004